

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: **47/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 25/11/2022

V/v: Hôn nhân gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lục Viết Sang;

2/ Ông Trần Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Ước- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXX- ST ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, Sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 07/4/2022, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn (chị Nguyễn Thị X) trình bày:

Chị và anh Trần Văn T cưới nhau có được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 22/4/2011. Sau khi cưới chị về nhà anh T làm dâu ngay, ở chung với gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng bình thường được 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có nhiều quan điểm sống bất đồng, không hợp nhau về cuộc sống, một phần do anh T không có công ăn việc làm ổn định và không tu chí làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi cọ với nhau. Mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng không thành. Do mâu thuẫn căng thẳng và trầm trọng nên chị đã chuyển ra khỏi

nhà anh T từ tháng 8 năm 2016, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh T, vì vậy chị đã làm đơn xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa giải quyết để vợ chồng chị được ly hôn.

- Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 16/8/2012, hiện nay cháu đang ở cùng chị, cháu vẫn phát triển bình thường, nay ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu K. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất và các quan hệ khác: Chị Xuân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn (anh Trần Văn T): Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không gửi ý kiến, văn bản đến Tòa án, vì vậy không có lời khai trong hồ sơ. Tòa án đã trực tiếp cùng với địa phương về làm việc tại gia đình nhưng anh T vắng mặt. Địa phương cung cấp: Hiện nay anh T không có mặt tại địa phương. Theo thông tin Công an xã nắm được thì anh T đã đi làm ăn ở nước ngoài, cụ thể đi nước nào thì không rõ. Tòa án đã có công văn gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an đề nghị cung cấp thông tin về việc anh T xuất cảnh và nhập cảnh để làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại Công văn số 16456/QLXNC-P5 ngày 09/8/2022 Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an trả lời: Anh Trần Văn T đã nhập cảnh về nước ngày 18/6/2014, đến nay chưa có thông tin xuất cảnh. Do đó có căn cứ anh T hiện nay đã nhập cảnh về nước. Tòa án đã làm thủ tục nhắn tin trên Báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam, thông báo cho anh T biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị X và anh Trần Văn T, thông báo rõ ngày giờ anh T về Tòa án để giải quyết việc ly hôn, tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt tại Tòa án theo thông báo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án cơ bản đúng quy định của pháp luật, đối với bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, các Điều: 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là cháu Trần Đăng K, sinh ngày 16/8/2012. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X cho đến khi đương sự có yêu cầu. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008866 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Xác nhận chị X đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2022 của chị Nguyễn Thị X đây xác định là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Văn T (là bị đơn) đã được Toà án triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải hợp lệ đến lần thứ hai và đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Vì vậy, xác định anh T cố tình giấu địa chỉ, lẩn tránh khai báo nhằm mục đích gây khó khăn cho chị X và Tòa án trong việc giải quyết ly hôn giữa chị X và anh T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn có tên nêu trên.

[2]. Về quan hệ tranh chấp:

[2].1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị X và anh Trần Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[2].2. *Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị X thấy rằng:* Qua các chứng cứ do các bên xuất trình, lời khai của người làm chứng được biết: Vợ chồng chị X, anh T từ khi kết hôn có thời gian ngắn chung sống hoà thuận. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng không duy trì phát triển được và đã phát sinh mâu thuẫn. Xuất phát từ việc hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, chị X đã chuyển ra khỏi nhà anh T từ năm 2016, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, chấm dứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Chị X và địa phương xác định anh T đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, tuy nhiên qua xác minh Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an trả lời anh T đã nhập cảnh về nước ngày 18/6/2014, đến nay chưa có thông tin xuất cảnh, nên xác định anh T hiện nay đang ở trong nước. Chị X có đơn xin ly hôn, anh T đã được Tòa án thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam, báo Công lý, triệu tập đến Tòa án để làm việc, nhưng anh T không đến làm việc theo giấy triệu tập, cũng không có ý kiến phản hồi gì. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh T đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng điều 56 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết cho chị X được ly hôn anh T là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị X cần được chấp nhận.

[2].3. *Về con chung:* Chị X và địa phương xác định vợ chồng chị X, anh T có 01 con chung là cháu Trần Đăng K, sinh ngày 16/8/2012. Hiện nay cháu K đang ở cùng chị X, cháu vẫn phát triển bình thường. Ly hôn chị X đề nghị được trực tiếp nuôi con, xét thấy cháu K ở với mẹ từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, để tránh sự

xáo trộn trong cuộc sống của cháu nhỏ, cần giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp, vì vậy yêu cầu của chị X về việc nuôi con cần được chấp nhận.

[2].4. *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các quan hệ khác:* Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

[2].6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, các Điều: 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là cháu Trần Đăng K, sinh ngày 16/8/2012. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X cho đến khi đương sự có yêu cầu. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008866 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Xác nhận chị X đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- UBND xã Đ.
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn

